TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM KHÊ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 64/2022/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Khê, ngày 08 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 118/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Khu T, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Đặng Ngọc L, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Khu T, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a Khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội qui định về án phí và lệ phí Tòa án và Điều 26 của Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Mỹ L và anh Đặng Ngọc L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Anh Trần Ngọc L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đặng Ngọc Thuỷ T, sinh ngày 21/10/2017 và chị Trần Thị Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đặng Ngọc K, sinh ngày 10/01/2020 kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi từng con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Anh Trần Ngọc L, chị Trần Thị Mỹ L có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.2 Về tài sản chung, quyền và nghĩa vụ chung về tài sản, công sức: Chị Trần Thị Mỹ L và anh Trần Ngọc L không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí: Chị Trần Thị Mỹ L tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007794 ngày 21/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Chị Trần Thị Mỹ L được hoàn trả số tiền chênh lệch 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- UBND x. H, h. C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hán Hưởng